

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN TIN HỌC – LỚP 6**

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	<b>Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng</b>	1. Thông tin và dữ liệu	3		1			2			60%
		2. Xử lí thông tin. Thông tin trong máy tính	5		3					1	
2	<b>Chủ đề 2: Mạng máy tính và internet</b>	Bài 4: Mạng máy tính	8		8						40%
<b>Tổng</b>			<b>16</b>		<b>12</b>			<b>2</b>		<b>1</b>	<b>31(10đ)</b>
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>40%</b>		<b>30%</b>			<b>20%</b>		<b>10%</b>	<b>100%</b>
<b>Tỉ lệ chung</b>			<b>70%</b>			<b>30%</b>			<b>100%</b>		

**BẢN ĐẶC TẢ MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I MÔN TIN HỌC – LỚP 6**

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ của yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	<b>Chủ đề 1. Máy tính và cộng đồng</b>	1. Thông tin và dữ liệu	<p><b>Nhận biết</b></p> <p>Trong các tình huống cụ thể có sẵn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân biệt được thông tin với vật mang tin</li> <li>– Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu.</li> <li>– Nêu được các bước cơ bản trong xử lý thông tin.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được ví dụ minh họa về mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu.</li> <li>– Nêu được ví dụ minh họa tầm quan trọng của thông tin.</li> </ul> <p><b>Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Giải thích được máy tính và các thiết bị số là công cụ hiệu quả để thu thập, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin. Nêu được ví dụ minh họa cụ thể.</li> </ul>	3 TN	1TN	2TL	

		Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ của yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
TT	Chương/ Chủ đề	2. Xử lí thông tin. Thông tin trong máy tính	<p><b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết được bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin.</li> <li>– Nêu được tên và độ lớn (xấp xỉ theo hệ thập phân) của các đơn vị cơ bản đo dung lượng thông tin: Byte, KB, MB, GB, quy đổi được một cách gần đúng giữa các đơn vị đo lường này. Ví dụ: 1KB bằng xấp xỉ 1 ngàn byte, 1 MB xấp xỉ 1 triệu byte, 1 GB xấp xỉ 1 tỉ byte.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Giải thích được có thể biểu diễn thông tin chỉ với hai kí hiệu 0 và 1.</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Xác định được khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa quang, đĩa từ, đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ,...</li> </ul>	5 TN	3 TN		1TL
		2	<b>Chủ đề 2. Mạng máy tính và Internet</b>	1. Mạng máy tính và internet	<p><b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được khái niệm và lợi ích của mạng máy tính.</li> <li>– Nêu được các thành phần chủ yếu của một mạng máy tính (máy tính và các thiết bị kết nối) và tên của một vài thiết bị mạng cơ bản như máy tính,</li> </ul>	8TN	8TN

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ của yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			<p>cáp nối, Switch, Access Point,...</p> <p>– Nêu được các đặc điểm và ích lợi chính của Internet.</p> <p><b>Thông hiểu</b></p> <p>– Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây.</p>				
<b>Tổng</b>				<b>16TN</b>	<b>12 TN</b>	<b>2TL</b>	<b>1 TL</b>
<b>Tỉ lệ %</b>				<b>40%</b>	<b>30%</b>	<b>20%</b>	<b>10%</b>
<b>Tỉ lệ chung</b>				<b>70%</b>		<b>30%</b>	

Đề có 05 trang

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN ( 7 điểm)

**Khoanh tròn câu đúng nhất ( Mỗi câu đúng 0,25đ)**

**Câu 1.** Tờ giấy bị ánh sáng đốt thành những vệt cháy trong thiết bị đo độ năng được gọi là gì?

- A. Dữ liệu      B. Thông tin      C. Vật mang tin      D. Vật truyền tin

**Câu 2.** Chọn phát biểu đúng.

- A. Kết nối không dây cho phép thiết bị di chuyển mà vẫn được kết nối.  
B. Kết nối có dây cho phép thiết bị di chuyển mà vẫn được kết nối.  
C. Kết nối không dây yêu cầu thiết bị phải di chuyển khi được kết nối.  
D. Kết nối không dây có tốc độ cao hơn và ổn định hơn kết nối có dây.

**Câu 3.** Xem bản tin dự báo thời tiết như Hình 1, bạn An kết luận: “Hôm nay, trời có mưa”. Phát biểu nào sau đây đúng?



Hình 1. Bản tin dự báo thời tiết

- A. Bản tin thời tiết là thông tin, kết luận của Khoa là là dữ liệu.  
B. Bản tin dự báo thời tiết là dữ liệu, kết luận của Khoa là thông tin.  
C. Bản tin dự báo thời tiết và kết luận của Khoa đều là dữ liệu.  
D. Những con số trong bản tin dự báo thời tiết là thông tin.

**Câu 4.** Lợi ích của mạng máy tính, người dùng có thể?

- A. Chia sẻ các thiết bị.      B. Tiết kiệm điện.  
C. Nghe nhạc.      D. trao đổi thông tin, chia sẻ dữ liệu, dùng chung các thiết bị

**Câu 5.** Đơn vị nhỏ nhất dùng để đo lượng thông tin là:

- A. Unit      B. Byte      C. Bit      D. 1

**Câu 6.** Các thiết bị vào là:

- A. Bàn phím      B. Màn hình      C. Máy in      D. Loa

**Câu 7:** 1 MB tương đương khoảng:

- A. Một nghìn byte
- B. Một triệu byte
- C. Tám triệu byte
- D. Một tỷ byte

**Câu 8.** Phát biểu nào sau đây không phải là lợi ích của việc sử dụng internet đối với học sinh?

- A. Giúp mở rộng giao lưu với các bạn ở nước ngoài.
- B. Giúp tiết kiệm thời gian và cung cấp nhiều tư liệu làm bài tập dự án.
- C. Giúp nâng cao kiến thức bằng cách tham gia các khóa học trực tuyến.
- D. Giúp giải trí bằng cách xem mạng xã hội và chơi điện tử suốt cả ngày.

**Câu 9.** Bao nhiêu byte tạo thành một kilobyte?

- A. 8
- B. 64
- C. 1024
- D. 2048

**Câu 10.** Một thẻ nhớ 4 GB lưu trữ được khoảng bao nhiêu ảnh 512 KB?

- A. 2 nghìn ảnh.
- B. 4 nghìn ảnh.
- C. 8 nghìn ảnh.
- D. 8 triệu ảnh.

**Câu 11.** 2 byte bằng bao nhiêu bit?

- A. 8 bit
- B. 16 bit
- C. 32 bit
- D. 64 bit

**Câu 12.** Mạng máy tính gồm các thành phần nào?

- A. Máy tính và thiết bị kết nối.
- B. Thiết bị đầu cuối và thiết bị kết nối.
- C. Thiết bị đầu cuối, thiết bị kết nối và phần mềm mạng.
- D. Máy tính và phần mềm mạng.

**Câu 13.** Lợi ích của mạng máy tính:

- A. Tìm kiếm thông tin
- B. Trao đổi thông tin và chia sẻ dữ liệu
- C. Gửi và nhận thư điện tử
- D. Điều khiển từ xa

**Câu 14.** Máy tính gồm mấy thành phần để có thể thực hiện được các hoạt động xử lý thông tin?

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

**Câu 15.** Khả năng lưu trữ của một thiết bị nhớ được gọi là gì?

- A. Dung lượng nhớ.
- B. Khối lượng nhớ.
- C. Thể tích nhớ.
- D. Năng lực nhớ

**Câu 16.** Thông tin khi đưa vào máy tính, chúng đều được biến đổi thành dạng chung đó là?

A. Dây bit      B. Văn bản      C. Hình ảnh      D. Âm thanh

**Câu 17.** Thiết bị nào sau đây của máy tính được ví như bộ não của con người?

A. Màn hình      B. Chuột      C. Bàn phím      D. CPU

**Câu 18.** Chức năng của bộ nhớ máy tính là gì?

A. Thu nhận thông tin      B. Hiển thị thông tin  
C. Lưu trữ thông tin      D. Xử lý thông tin

**Câu 19.** Máy tính sử dụng dây bit để làm gì?

A. Biểu diễn các số      B. Biểu diễn văn bản  
C. Biểu diễn hình ảnh, âm thanh      D. Biểu diễn số, văn bản, hình ảnh, âm thanh

**Câu 20.** Đâu không phải là ưu điểm của mạng không dây?

A. Kết nối nhanh chóng, tiện lợi, dễ dàng thêm thiết bị mới  
B. Tín hiệu mạng ổn định, không bị ảnh hưởng bởi yếu tố thời tiết  
C. Không cần dây cáp  
D. Không hạn chế số lượng thiết bị kết nối

**Câu 21.** Trên đường đi em thấy bảng thông báo “Công trình đang thi công”. Hãy chỉ ra vật mang tin?

A. Câu thông báo .      B. Công trình.      C. Bảng thông báo.      D. Đáp án khác.

**Câu 22.** Theo em, tại sao thông tin trong máy tính được biểu diễn thành dây bit?

A. Máy tính không hiểu ngôn ngữ tự nhiên, không hiểu trực tiếp ngôn ngữ của con người.  
B. Máy tính gồm các mạch điện tử chỉ gồm 2 trạng thái là đóng mạch và ngắt mạch.  
C. Chỉ cần dùng 2 kí hiệu là 0 và 1 người ta có thể biểu diễn mọi thông tin trong máy tính, phù hợp với tính chất có 2 trạng thái của các mạch điện tử trong máy tính.  
D. Tất cả đều đúng.

**Câu 23.** Phát biểu nào sau đây là sai?

A. Mạng có dây kết nối các máy tính bằng dây dẫn.  
B. Mạng không dây có thể kết nối mọi địa hình  
C. Mạng không dây không chỉ kết nối các máy tính mà còn cho phép kết nối các thiết bị thông minh khác như điện thoại di động, tivi, tủ lạnh....  
D. Mạng có dây dễ lắp đặt, sửa chữa hơn mạng không dây vì có thể nhìn thấy dây dẫn.

**Câu 24.** Chọn đáp án chỉ có thể kết nối mạng không dây?

- A. Kết nối mạng internet trên xe khách
- B. kết nối mạng internet cho tivi
- C. kết nối mạng cho internet laptop
- D. kết nối mạng internet cho trường học

**Câu 25.** Mạng máy tính là gì?

- A. Máy tính kết nối với máy in và máy quét
- B. Nhiều máy tính kết nối lại với nhau trong một căn phòng
- C. Internet
- D. Hai hay nhiều máy tính và các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau

**Câu 26.** Phát biểu nào sau đây không chính xác?

- A. Mạng không dây thuận tiện cho những người di chuyển nhiều.
- B. Mạng không dây dễ dàng lắp đặt hơn vì không cần khoan đục và lắp đặt đường dây.
- C. Mạng không dây thường sử dụng cho các thiết bị di động như máy tính bảng, điện thoại.
- D. Mạng không dây nhanh và ổn định hơn mạng có dây.

**Câu 27.** Internet có những đặc điểm chính nào?

- A. Tính toàn cầu, tính tương tác, tính lưu trữ.
- B. Tính đa dạng, tính tương tác, tính dễ tiếp cận.
- C. Tính toàn cầu, tính tương tác, tính dễ tiếp cận, tính đa dạng.
- D. Tính toàn cầu, tính tương tác, tính dễ tiếp cận, tính không sở hữu.

**Câu 28.** 1 Byte bằng mấy bit?

- A. 2 bit
- B. 4 bit
- C. 8 bit
- D. 1024 bit

### **HẾT PHẦN TRẮC NGHIỆM**

## **II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1. (1 điểm)** Em hãy cho 1 ví dụ minh họa việc sử dụng máy tính đã làm cho việc học tập của em trở nên hiệu quả hơn?

**Câu 2. (1 điểm)** Em hãy cho biết những việc sau đây theo những hoạt động nào của quá trình xử lý thông tin?



- 2.1. Xem ti vi thấy bản tin dự báo thời tiết ngày mai trời có mưa.
- 2.2. Chia sẻ bản tin dự báo thời tiết đã chụp qua Zalo nhóm để các bạn đem áo mưa khi đi đến trường vào ngày mai.
- 2.3. Đem theo áo mưa khi thấy tin dự báo thời tiết ngày mai trời có mưa.
- 2.4. Dùng điện thoại chụp giữ lại bản tin dự báo thời tiết ngày mai trời có mưa.

**Câu 3. (1 điểm)** Giả sử một bức ảnh được chụp bằng một máy ảnh có dung lượng khoảng 12 MB. Vậy thẻ nhớ 8 GB có thể chứa bao nhiêu bức ảnh như vậy?

----- HẾT -----

**HƯỚNG DẪN CHẤM**  
**KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 – 2024**  
**Môn: TIN HỌC – Lớp 6**

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN ( 7 điểm)**

Mỗi câu TNKQ đúng được 0,25 điểm.

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>
<b>Đáp án</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>D</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>D</b>	<b>C</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>B</b>

<b>Câu</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>20</b>	<b>21</b>	<b>22</b>	<b>23</b>	<b>24</b>	<b>25</b>	<b>26</b>	<b>27</b>	<b>28</b>
<b>Đáp án</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>D</b>	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>D</b>	<b>D</b>	<b>C</b>

**II. PHẦN TỰ LUẬN ( 3 điểm)**

<b>CÂU</b>	<b>ĐÁP ÁN</b>	<b>ĐIỂM</b>
1	- Em có thể hoàn thành bài tập dự án bằng cách thu thập hình ảnh, tư liệu rồi sử dụng phần mềm trên máy tính làm bài trình chiếu.	0.5 đ
	- Gửi bài qua thư điện tử cho các bạn cùng xem	0.5 đ
2	2.1. Thu nhận thông tin	0.25 đ
	2.2. Truyền thông tin	0.25 đ
	2.3. Xử lí thông tin	0.25 đ
	2.4. Lưu trữ thông tin	0.25 đ
3	8 GB = 8*1024 = 8192 MB	0.5 đ
	Thẻ nhớ 8GB có thể chứa $8192:12 = 682$ bức ảnh	0.5 đ